



PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY

Giáo viên: Lê Thị Hồng Tuyết

Người duyệt: TS. Nguyễn Thị Phụng

Thông thường bố mẹ hay lo lắng không biết mình dạy con như thế nào và dạy những nội dung gì? Theo nghiên cứu và có nhiều năm kinh nghiệm trong dạy trẻ đặc biệt, các cô thấy việc phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ thông qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày là thiết thực nhất khi bố mẹ dạy con. Vậy hoạt động sinh hoạt hàng ngày là những hoạt động nào?



***Tình huống hàng ngày là gì**

- Đó là những hoạt động diễn ra trong gia đình, là một phần của thời gian biểu gia đình. Tình huống hàng ngày được nhắc đến ở đây chính là những hoạt động:



- Tắm rửa, vệ sinh
- Thay quần áo
- Ăn uống
- Những công việc nội trợ: nấu ăn, dọn dẹp, giặt quần áo, rửa chén bát... của ba mẹ

***Thông qua hoạt động này chúng ta dạy được cho trẻ nhiều kỹ năng**

- Kỹ năng tự lực
- Vận động tinh
- Vận động thô
- Kỹ năng nhận thức
- Kỹ năng tương tác xã hội
- Kỹ năng giao tiếp

***Phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động sinh hoạt hàng ngày quan trọng vì:**

- Mỗi ngày đều có thời gian thích hợp để dạy trẻ
- Là thời gian các tương tác diễn ra một cách tự nhiên
- Có thể khuyến khích trẻ hoạt động tích cực
- Tăng sự tự tin, lòng tự trọng nơi trẻ
- Chuẩn bị cho trẻ tính độc lập cho việc học tập ở trường và ở nhà hay trong cuộc sống
- Có thể sử dụng những từ ngữ chúng ta cần trong cuộc sống thường ngày

***Một số tình huống hàng ngày ba mẹ có thể áp dụng**



CÁC TÌNH HUỐNG HÀNG NGÀY DẠY TRẺ



Hoạt động tắm

-Đại từ: ba/mẹ, con...

-Danh từ: nước, sữa tắm, dầu gội, khăn tắm, quần, áo, đầu, tay, chân, mặt tóc, ghét...

-Từ giao tiếp xã hội: ồ, nhìn này, cho ba mẹ nào, tạm biệt...

-Động từ: Nhìn, ngửi, kì, cọ, lau, chà, ngồi xổm, bơi, lặn...

-Tính từ: đầy/vơi, nóng/ lạnh, khô/ ướt, bẩn/ sạch....

CÁC TÌNH HUỐNG HÀNG NGÀY DẠY TRẺ



Thay/ mặc quần áo

-Đại từ: ba/ mẹ, con, ông, bà, cô,..

-DT: áo sơ mi, quần sooc, giày, mũ/nón, tất, nút, khóa, dây, đầu, dây kéo, tay, chân, bàn chân..

-Từ giao tiếp XH: à, con giỏi lắm, nhìn này..

-ĐT: mặc vào, cởi ra, đội, cột, cài, kéo, khóa

-TT: bảnh bao, đẹp, mới, cũ, dài ngắn, ấm, mát mẻ, đỏ, nâu, cam, chật, rộng, vừa...



CÁC TÌNH HUỐNG HÀNG NGÀY DẠY TRẺ



Giờ ăn

- Đại từ: ba/mẹ, con, anh, chị...
- DT: chén đĩa, muỗng, đũa, thịt, rau, canh, nồi, tô, chuối, thớt, cam...
- Từ GTXH: ồ, vỗ tay nào, nhìn này, cho ba mẹ, con giỏi quá, vui long, cảm ơn..
- ĐT: ăn, nấu, múc ra, gấp, cho, lau sạch, khuấy/quấy, cho ăn, bỏ vào, bóc...
- TT: nóng, lạnh, đói no, khát, ngon, ngọt...

CÁC TÌNH HUỐNG HÀNG NGÀY DẠY TRẺ



Việc nội trợ

-Đại từ: ba, mẹ, con

-ĐT: Cà chua hành, chó mèo, gà, bò

-Từ giao tiếp XH: ồ, nhìn này, cho ba mẹ nào, xin chào, làm tốt lắm, tạm biệt, cẩn thận đó, cảm ơn...

-ĐT: rửa, cho ăn, thu dọn, dọn dẹp, khuấy, đảo mức...

-Tính từ: sạch sẽ, đói, dơ, đói, no, ngon miệng, nhạt, mặn, chua, đắng, cay